

Số: 83 /2023/QĐST- DS

BH, ngày 29 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 661/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Số 20/6B, Tổ 11, Khu phố 6, phường TH, thành phố BH, tỉnh DN.

- *Bị đơn*: Ông Quách Hải T, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số A4/183, Khu phố 4, phường TV, thành phố BH, tỉnh DN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Quách Hải T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Xuân Đ và bà Hoàng Thị X số tiền nợ 1.108.000.000 đồng (một tỷ, một trăm lẻ tám triệu đồng), trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng (tám trăm triệu đồng) và tiền lãi là 308.000.000 đồng (ba trăm lẻ tám triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Hoàng Xuân Đ và bà Hoàng Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Quách Hải T chưa thanh toán xong số tiền nợ trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí: Bị đơn ông Quách Hải T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 22.620.000 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố BH;
- Chi cục THA dân sự TP. BH;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Thẩm phán

Nguyễn Quốc Bảo